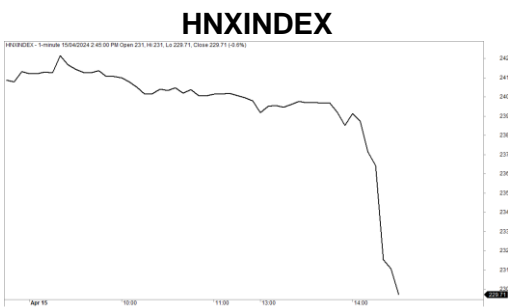


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,216.61	229.71	88.98
% ngày	-4.70%	-4.82%	-2.44%
% tuần	-2.70%	-3.52%	-1.71%
% tháng	-3.73%	-4.10%	-2.59%
% năm	15.55%	10.84%	13.08%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	33,518	3,540	1,111
TB 1 tuần	21,599	2,004	716
TB 1 tháng	25,304	2,321	723
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,875.17	151.18	30.67
Bán	3,145.11	95.57	47.35
Giá trị ròng	-1,269.94	55.61	-16.68
Độ rộng TT			
Mã Tăng	31	35	97
Mã Giảm	331	172	244
Không Đổi	57	118	562
Chỉ số chính			
P/E	14.19	19.04	20.39
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	4,937	309	1,224
LS Cổ tức	3.18%	5.64%	4.76%

Nguồn: Bloomberg – YSVN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Thị trường phản ứng không quá tiêu cực với căng thẳng địa chính trị ở Trung Đông sau phiên khớp lệnh mở cửa. Tuy nhiên, bước sang phiên chiều, các chỉ số đột ngột giảm sâu và duy trì đà giảm cho tới cuối phiên. Chỉ số VN-Index đóng cửa giảm 4.7% lùi về 1216.61 điểm, chỉ số HNX-Index trượt 4.82%, chỉ số Upcom-Index mất đi 2.44%. Giá trị giao dịch tăng mạnh lên 38,170 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Số mã giảm sàn tăng mạnh hôm nay lên con số 112 mã giảm sàn trên HOSE. Chỉ số VN30-Index ghi nhận 6 mã giảm sàn gồm VRE, SSI, MSN, GVR, BID, BCM. Nhóm Ngân hàng (Ngoại trừ SHB), Bất động sản, Thép, Chứng khoán là những nhóm bị bán mạnh nhất.

Đi ngược thị trường chỉ một số ít mã có thanh khoản thấp như ILB, TNC hay DXV (6.75%) tiếp tục nổi dài chuỗi phiên tăng điểm.

Khối ngoại bán ròng gần 1231 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó VHM (279 tỷ), CTG (207 tỷ), SSI (84 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, MWG (106 tỷ), SGN (36 tỷ), SHB (32 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà giảm vào đầu phiên và thu hẹp đà giảm vào cuối phiên. Đồng thời, chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm tra vùng hỗ trợ 1,200 – 1,210 điểm và các chỉ báo kỹ thuật giảm về gần vùng quá bán, đặc biệt chỉ báo tâm lý giảm mạnh về vùng bi quan quá mức cho nên chúng tôi kỳ vọng thị trường có thể sớm xuất hiện nhịp hồi trong một vài phiên tới.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức GIẢM. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn chế bán tháo ở giai đoạn này, dừng bán và quan sát thị trường. Đồng thời, nếu các nhà đầu tư có khẩu vị rủi ro cao thì có thể xem xét mua thăm dò với tỷ trọng thấp.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	GIẢM	TĂNG	1300	1330	870	800
Chỉ số HNX-Index	GIẢM	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	GIẢM	TĂNG	1300	1336	980	960
Chỉ số VNMidcaps	GIẢM	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	GIẢM	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1216.61	-4.70%
VN30	1227.9	-4.42%
VN Mid	1815.4	-5.93%
VN Small	1412.19	-4.86%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	229.71	-4.82%
HN30	494.92	-7.92%
VNX AllSh	1236.7	-4.89%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	88.98	-2.44%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1875.17115	
Bán	3145.11134	
GT rỗng	-1269.94019	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	151.18	
Bán	95.57	
GT rỗng	55.61	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	30.67	
Bán	47.35	
GT rỗng	-16.68	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
DXV	410	6.75%
QCG	600	4.17%
SC5	300	1.52%
TMS	500	0.87%
HAX	100	0.65%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NSH	500	9.62%
VSA	1400	5.67%
GKM	300	1.02%
IDV	0	0.00%
PPT	0	0.00%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
VGR	17119470	8.71%
HIO	10499400	5.93%
DRI	36532022	3.03%
ACV	987345827	1.69%
TTN	17897875	0.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CMG	-3450	-7.00%
CSV	-4400	-7.00%
IDI	-850	-7.00%
KDH	-2550	-7.00%
STK	-2200	-7.00%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
MST	-600	-10.00%
VIG	-800	-10.00%
DXP	-1400	-9.93%
PVB	-2500	-9.92%
TNG	-2200	-9.87%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
PXS	-328	-7.13%
VNB	-599	-5.30%
DGT	-332	-5.27%
NTC	-11146	-5.22%
VHG	-119	-4.96%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	514,196,396	
BID	283,311,664	
VHM	184,625,181	
VIC	179,712,093	
CTG	179,626,224	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
PVS	18,592,889	
IDC	18,215,996	
SHS	15,449,978	
HUT	15,261,955	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	188,169,065	
VGI	155,371,343	
MCH	93,235,032	
BSR	60,859,707	
VEA	48,588,901	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHB	104,663,600	23,102,661
NVL	71,598,200	39,662,393
MBB	59,911,817	25,857,117
VPB	45,960,910	20,097,764
VIX	43,872,200	35,119,059

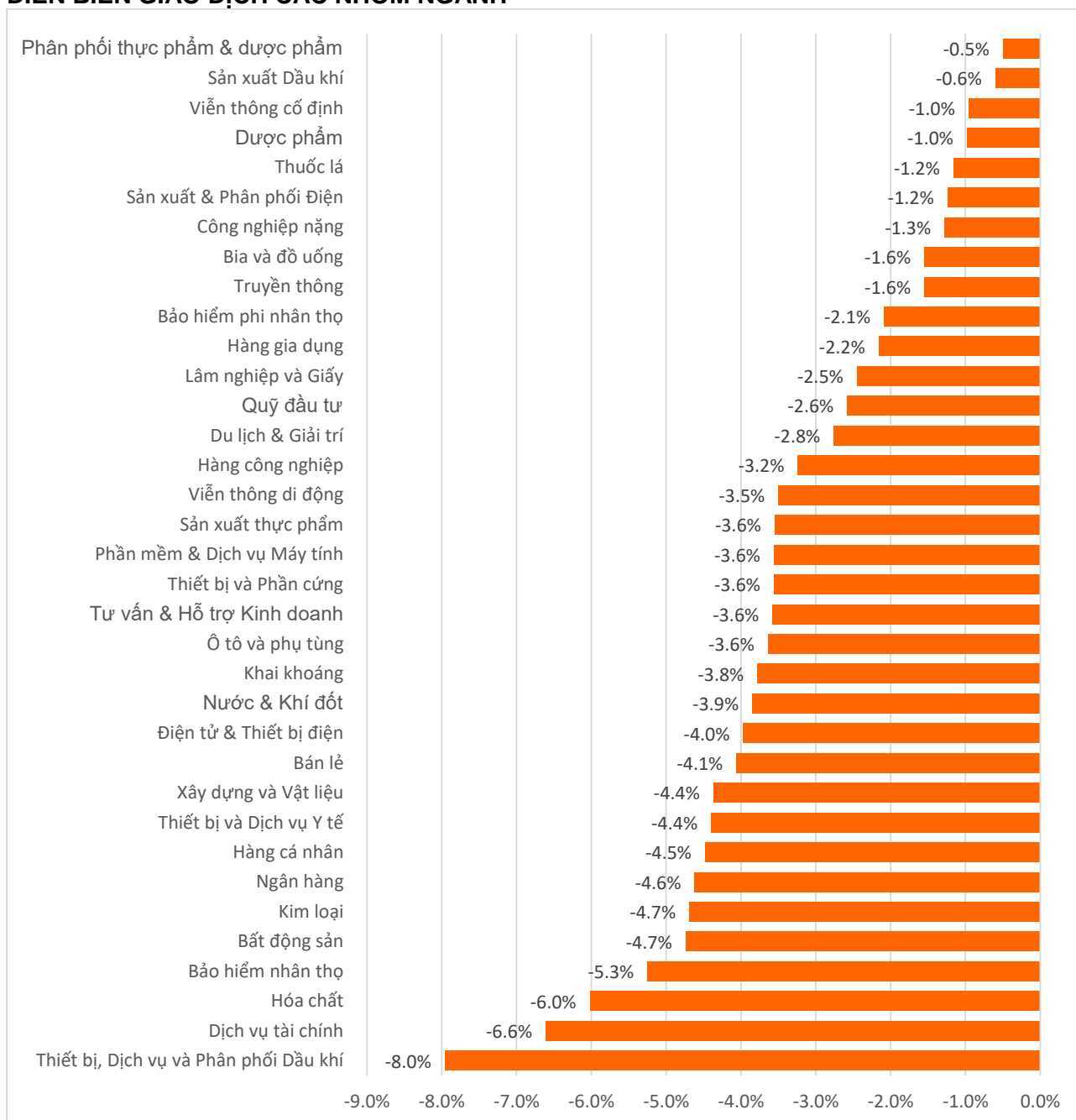
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	50,495,135	29,316,779
CEO	20,951,640	15,406,760
PVS	17,284,090	9,247,814
MBS	8,200,712	4,458,398
PVC	6,338,326	3,065,330

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	17,239,594	7,279,084
AAH	9,440,103	2,846,541
ABB	4,056,223	1,445,280
SBS	3,139,891	2,208,562
VHG	2,770,377	1,050,429

Nguồn: FinProX & YSVN



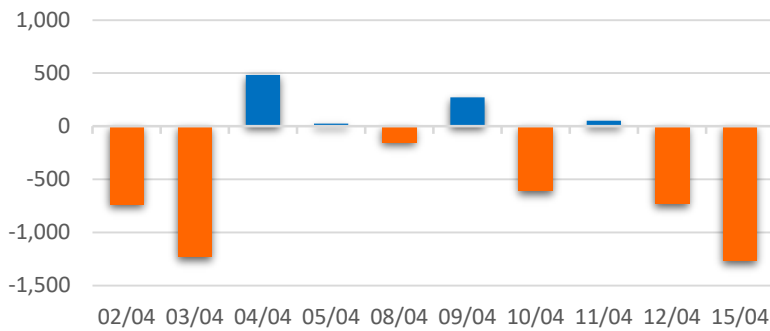
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

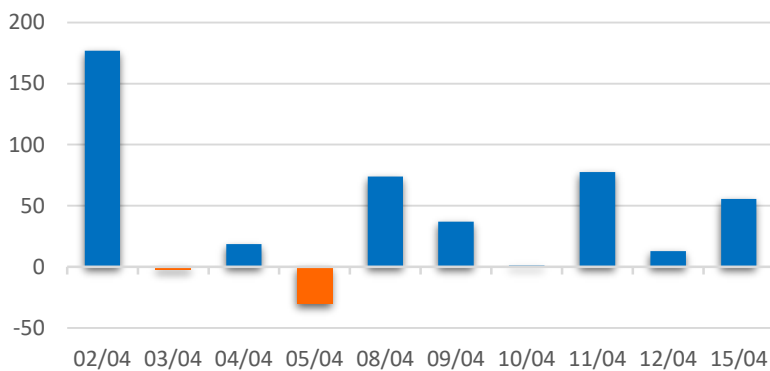
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	105,556	VHM	-280,172
SGN	36,062	CTG	-210,556
SHB	33,266	SSI	-86,198
TCH	30,393	VCB	-77,340
POW	18,933	VNM	-75,174

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

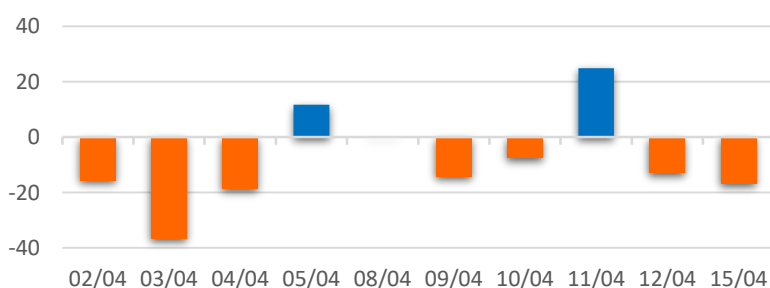
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
IDC	25,179	PVS	-29,359
SHS	23,015	TNG	-1,302
MBS	16,903	PVB	-675
VGS	6,820	LHC	-587
LAS	4,112	NVB	-502

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại
UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	3,867	BSR	-18,987
GHC	2,930	ACV	-8,084
SGP	1,454	BVB	-329
VEA	893	FOC	-153
QNS	503	VHG	-135

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
MWG	66,227	STB	68,554
FPT	65,481	FUEKIV30	14,080
ACB	50,855	BAF	8,482
VPB	43,674	TCH	8,412
HPG	37,307	VRE	6,058

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

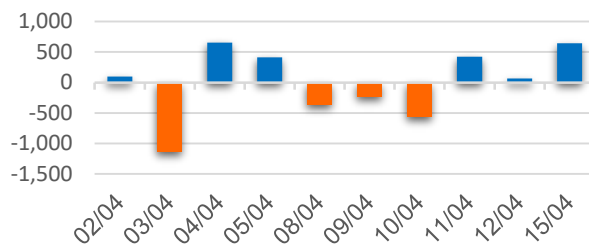
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
PVS	30,839	SHS	132
TNG	6,130	IDC	92

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

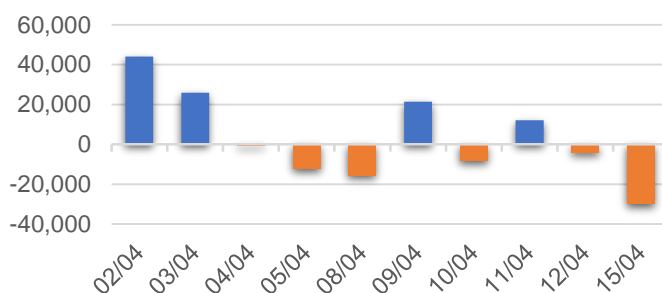
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
QNS	28,462.50	BSR	2,768
VEA	727.41		
FOX	279.50		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

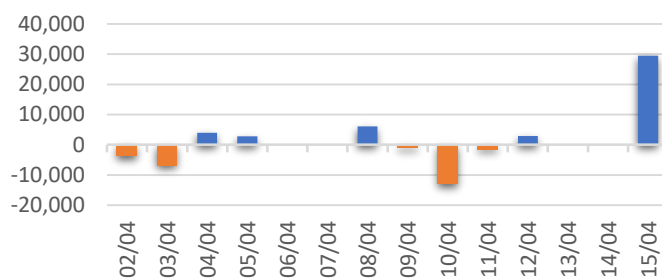
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



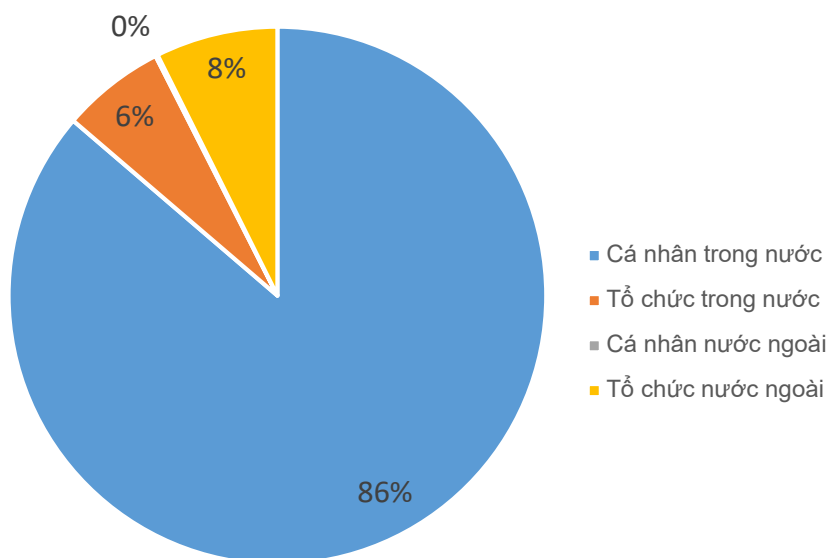
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)



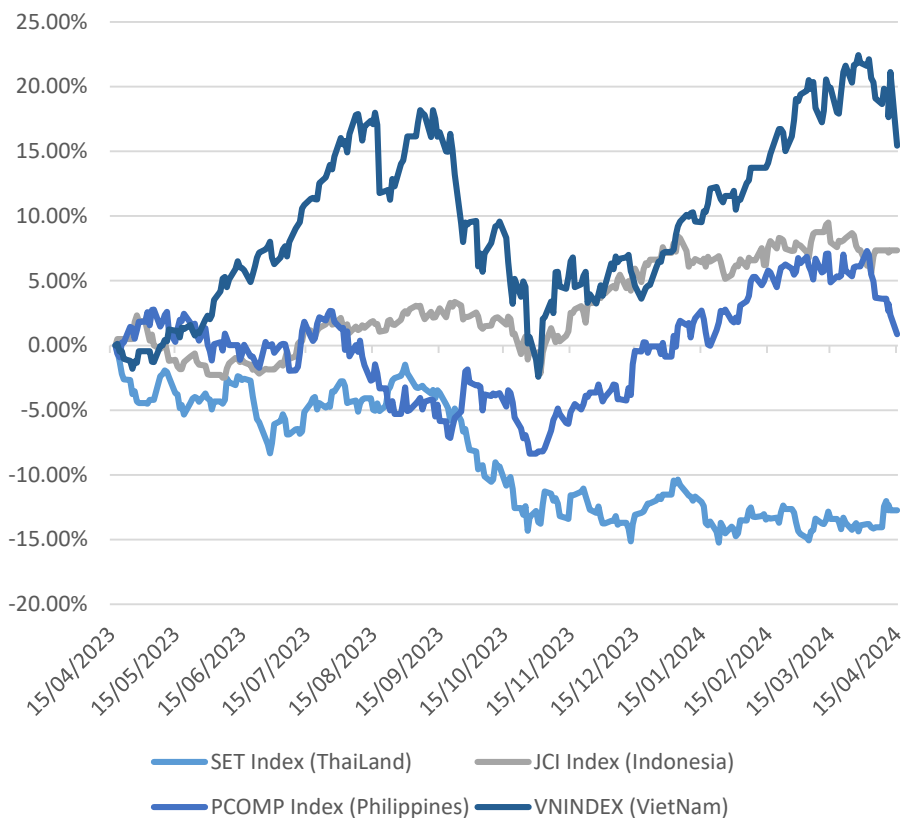
CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN



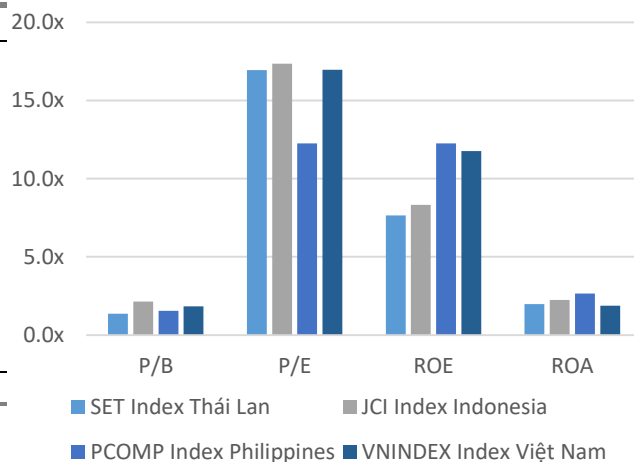
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.1x	1.5x	1.8x
P/E		16.9x	17.3x	12.2x	17.0x
ROE	%	7.65	8.33	12.25	11.77
ROA	%	1.98	2.25	2.65	1.88
Vốn hóa	Tỷ USD	470.90	751.45	160.71	206.91
GTGD	Tỷ USD	1.07	0.47	0.09	0.67
LS cổ tức	%	3.24	3.75	2.66	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written